SDN

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số 4479/QĐ-UBND	*Đồng Nai, ngày 27 tháng 12 năm 2016*

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành Dệt may - Giày dép tỉnh Đồng Nai đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Quyết định số 6209/QĐ-BCT ngày 25/11/2010 của Bộ Công Thương phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển ngành Da - Giày Việt Nam đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 3218/QĐ-BCT ngày 11/4/2014 của Bộ Công Thương phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp dệt may Việt Nam đến 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 734/QĐ-TTg ngày 27/05/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh quy hoạch phát triển tổng thể kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Nai đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 496/QĐ-UBND ngày 20/02/2012 của UBND tỉnh Đồng Nai phê duyệt quy hoạch phát triển ngành công nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2020, có tính đến năm 2025;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương Đồng Nai tại Tờ trình số 4233/TTr-SCT ngày 15/12/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp Dệt may - Giày dép (viết tắt là DMG) trên địa bàn tỉnh Đồng Nai đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030, với nội dung chính như sau:

I. Quan điểm phát triển

1. Phát triển ngành DMG phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển ngành Dệt may và Da giày của Việt Nam, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội và quy hoạch phát triển công nghiệp tỉnh Đồng Nai. Trong đó, xác định ngành công nghiệp DMG tiếp tục có vai trò rất quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, đóng góp rất lớn về giá trị xuất khẩu, giải quyết việc làm, tăng thu nhập và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh Đồng Nai.

2. Phát triển ngành công nghiệp DMG theo hướng chuyên môn hóa, hiện đại hóa, tạo bước nhảy vọt về chất và lượng sản phẩm, tăng nhanh tỷ trọng kim

ngạch xuất khẩu. Tập trung phát triển công nghệ, khoa học kỹ thuật, kết hợp chặt chẽ giữa đầu tư chiều sâu, cải tạo, đầu tư mở rộng và đầu tư mới. Đẩy mạnh việc chuyển từ hình thức gia công sang sản xuất, xuất khẩu trực tiếp nhằm gia tăng giá trị, nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm. Phát triển mạnh công nghiệp hỗ trợ ngành DMG nhằm giảm nhập siêu, nâng cao giá trị gia tăng và tham gia sâu vào chuỗi giá trị toàn cầu.

3. Ưu tiên phát triển ngành công nghiệp DMG, đẩy mạnh đầu tư tại các khu vực nông thôn, vùng sâu, vùng xa, tạo điều kiện chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông thôn, giải quyết việc làm và nâng cao thu nhập cho người lao động. Định hướng phát triển hợp lý và triển khai các dự án đầu tư trong ngành. Phát triển thành những khu, cụm công nghiệp gắn liền với việc bảo vệ môi trường, góp phần phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Đồng Nai bền vững.

4. Huy động mọi nguồn lực trong và ngoài nước nhằm đẩy mạnh đầu tư phát triển ngành DMG thông qua việc đa dạng hóa sở hữu và phát triển kinh tế nhiều thành phần; đa dạng hóa quy mô và loại hình doanh nghiệp. Trong đó, cần chú trọng kêu gọi các nhà đầu tư nước ngoài tham gia đầu tư vào ngành công nghiệp hỗ trợ và những lĩnh vực mà các nhà đầu tư trong nước còn yếu và thiếu kinh nghiệm.

II. Mục tiêu phát triển

1. Mục tiêu chung

Phát triển mạnh ngành công nghiệp DMG tỉnh Đồng Nai trở thành ngành kinh tế chủ lực về xuất khẩu, tạo ra nhiều giá trị gia tăng, việc làm và thu nhập cho người lao động, đáp ứng nhu cầu tiêu dùng ngày càng cao của thị trường trong nước và đẩy mạnh xuất khẩu, nâng cao khả năng cạnh tranh, hội nhập phát triển bền vững trong tiến trình toàn cầu hóa hiện nay.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Tăng trưởng giá trị SXCN

Ngành Dệt may - Giày dép: Giai đoạn 2016 - 2020: Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp là 12% - 14%/ năm; Giai đoạn 2021-2025: tăng bình quân 8% - 10%/năm; Giai đoạn 2026-2030: Tăng bình quân 6% - 8%/năm.

Trong đó:

- Ngành Dệt may: Giai đoạn 2016 - 2020: Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp là 10% - 11%/ năm; Giai đoạn 2021-2025: Tăng bình quân 7% - 8%/năm; Giai đoạn 2026-2030: Tăng bình quân 5% - 7%/năm.

- Ngành giày dép: Giai đoạn 2016 - 2020: Tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp là 14% - 16%/ năm; Giai đoạn 2021 - 2025: tăng bình quân 10% - 12%/năm; Giai đoạn 2026 - 2030: Tăng bình quân 6% - 9%/năm.

b) Tăng trưởng giá trị xuất khẩu

Ngành Dệt may - Giày dép: Giai đoạn 2016 - 2020: Tốc độ tăng trưởng xuất khẩu là 7% - 8%/ năm; giai đoạn 2021 - 2025: Tốc độ tăng trưởng đạt 6% - 8%/năm; giai đoạn 2026 - 2030: Tốc độ tăng trưởng đạt 5% - 7%/năm.

Trong đó:

- Ngành Dệt may: Tốc độ tăng trưởng xuất khẩu là 6% - 8%/ năm; giai đoạn 2021-2025: Tốc độ tăng trưởng đạt 6% - 8%/năm; giai đoạn 2026 - 2030: tốc độ tăng trưởng đạt 5% - 7%/năm.

- Ngành Giày dép: Tốc độ tăng trưởng xuất khẩu là 7% - 8%/ năm; giai đoạn 2021-2025: Tốc độ tăng trưởng đạt 6% - 7%/năm; giai đoạn 2026 - 2030: tốc độ tăng trưởng đạt 5% - 7%/năm.

c) Tăng trưởng lao động:

- Ngành Dệt may - Giày dép:

+ Giai đoạn 2016 - 2020: Tăng trưởng lao động đạt 5%/năm; đến năm 2020 thu hút 419 nghìn lao động;

+ Giai đoạn 2021 - 2025: Tăng trưởng lao động đạt 4%/năm; đến năm 2025 thu hút 510 nghìn lao động;

+ Giai đoạn 2026 - 2030: Tăng trưởng lao động đạt 5%/năm; đến năm 2030 thu hút 621 nghìn lao động.

Trong đó:

- Ngành Dệt may:

+ Giai đoạn 2016 - 2020: Tăng trưởng lao động đạt 5%/năm; đến năm 2020 thu hút 163 nghìn lao động;

+ Giai đoạn 2021 - 2025: Tăng trưởng lao động đạt 4%/năm; đến năm 2025 thu hút 199 nghìn lao động;

+ Giai đoạn 2026 - 2030: Tăng trưởng lao động đạt 4%/năm; đến năm 2030 thu hút 242 nghìn lao động.

- Ngành Giày dép:

+ Giai đoạn 2016 - 2020: Tăng trưởng lao động đạt 5%/năm; đến năm 2020 thu hút 257 nghìn lao động;

+ Giai đoạn 2021 - 2025: Tăng trưởng lao động đạt 4%/năm; đến năm 2025 thu hút 312 nghìn lao động;

+ Giai đoạn 2026 - 2030: Tăng trưởng lao động đạt 5%/năm; đến năm 2030 thu hút 380 nghìn lao động.

III. Quy hoạch phát triển

1. Định hướng phát triển

a) Ngành Dệt may

- Định hướng về thị trường: Tập trung phát triển sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm và đa dạng hóa mặt hàng, đáp ứng được thị hiếu và nhu cầu của mọi tầng lớp nhân dân, từng bước nâng cao thị phần sản phẩm may mặc trong nước, nhất là các sản phẩm may mặc, thời trang. Tiếp tục đẩy mạnh xuất khẩu sản phẩm dệt may vào các thị trường truyền thống như: Hoa Kỳ, EU, Nhật Bản..., đồng thời đẩy mạnh khai thác thị trường xuất khẩu tại các thị trường có tiềm năng khác.

- Định hướng phát triển sản phẩm chủ yếu:

+ Giai đoạn 2016 - 2020:

Đa dạng hóa và nâng cao đẳng cấp hàng may mặc, phát triển các mặt hàng có giá trị gia tăng cao; Nâng cao năng lực của các doanh nghiệp trong dịch chuyển phương thức sản xuất kinh doanh: từ hình thức gia công từ khâu đầu đến khâu cuối (CMT) sang các hình thức khác như: gia công từng phần (OEM), mua nguyên liệu - sản xuất - bán thành phẩm (FOB) hoặc thiết kế - sản xuất - cung cấp sản phẩm và dịch vụ liên quan (ODM), tiến tới sản xuất sản phẩm với thương hiệu riêng (OBM).

Tập trung vào các sản phẩm như quần, áo Jacket, quần áo thể thao, quần áo trẻ em, sợi tổng hợp, sợi polyester, vải các loại, khăn bông các loại. Điều chỉnh cơ cấu sản phẩm, tăng tỷ trọng các sản phẩm chất lượng cao, từng bước hình thành và phát triển ngành công nghiệp thời trang.

+ Giai đoạn 2021 - 2025:

Duy trì một số dòng sản phẩm ở giai đoạn trước đồng thời mở rộng một số sản phẩm mới, đặc biệt chú trọng sản phẩm quần áo thể thao; các loại vải cao cấp, quần áo thời trang. Quan tâm đến thời trang mang thương hiệu Việt.

+ Giai đoạn 2026 - 2030:

Tập trung thu hút các dự án đầu tư nước ngoài vào các ngành yếu kém, tốc độ phát triển chậm, năng lực sản xuất thấp, cũng như công nghệ máy móc, thiết bị trong ngành lạc hậu. Đẩy mạnh phát triển công nghiệp hỗ trợ để nắm thế chủ động trong việc nghiên cứu cải tiến công nghệ, thiết bị, phụ tùng cũng như cải tiến chất lượng, thay đổi mẫu mã sản phẩm nhằm đáp ứng nhu cầu của các thị trường xuất khẩu đa dạng.

- Định hướng khoa học, công nghệ và nguồn nhân lực: Xác định quy mô dự án, các dự án đầu tư cần phải có trình độ công nghệ tiên tiến, phù hợp với điều kiện nước ta trong vòng 5-10 năm tới, đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật theo quy định, thân thiện với môi trường. Ưu tiên ứng dụng công nghệ tự động hoá, áp dụng các phần mềm thiết kế mẫu. Đẩy nhanh việc ứng dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9000, thực hiện tốt các yêu cầu đối với người lao động theo tiêu chuẩn SA 8000, cụ thể:

+ Đối với ngành dệt: Về đầu tư thiết bị ngành dệt trong giai đoạn sắp tới cần có sự hợp lý dựa trên cơ sở sản xuất sản phẩm và thị trường tiêu thụ thành phẩm. Các sản phẩm hướng đến thị trường xuất khẩu cần phải đạt tiêu chuẩn quốc tế, đáp ứng yêu cầu thị trường xuất khẩu. Tập trung đầu tư phát triển các khâu nhuộm hoàn tất, in hoa nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, đa dạng hóa mẫu mã. Loại bỏ các thiết bị cũ, công nghệ lỗi thời của các doanh nghiệp gây ô nhiễm môi trường. Đầu tư các thiết bị dệt cao cấp có năng suất và chất lượng sản phẩm cao, tạo tiền đề cho phát triển ngành dệt may xuất khẩu.

+ Đối với ngành may: Đẩy mạnh đầu tư thiết bị công nghệ theo hướng tự động hóa từ khâu chuẩn bị đến khâu sản xuất, thiết bị chuyên dùng tự động và thiết bị chuyên môn hóa cho dây chuyền sản xuất từng loại sản phẩm, thiết bị chuyên dùng cao ở khâu hoàn thiện sản phẩm. Chú trọng đầu tư phát triển lĩnh vực thiết kế thời trang, đa dạng mẫu mã nhằm đáp ứng thị hiếu ngày càng tăng của người tiêu dùng trong nước và ngoài nước.

+ Về phát triển nguồn nhân lực: Phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, có khả năng tiếp cận với công nghệ, dây chuyền máy móc hiện đại, đẩy mạnh mở các trường trung cấp, cao đẳng, liên kết với nước ngoài để đào tạo nguồn nhân lực cho ngành trong thời gian tới nhằm đáp ứng nhu cầu nguồn nhân lực ngành dệt may có chuyên môn và chất lượng cao.

- Định hướng sản xuất nguyên phụ liệu (CNHT)

+ Tập trung đầu tư sản xuất xơ, sợi, vải và phụ liệu thay thế nhập khẩu, tận dụng tối đa các lợi thế của các cam kết từ các hiệp định thương mại quốc tế, đảm bảo chủ động trong sản xuất và gia tăng tiêu thụ sản phẩm may mặc ở thị trường các quốc gia phát triển.

+ Thu hút đầu tư vào các lĩnh vực: Xơ sợi thiên nhiên (bông, đay, gai, tơ tằm...), xơ sợi tổng hợp (PE, Viscose...), vải, hóa chất, chất trợ, thuốc nhuộm và các phụ liệu ngành may (chỉ may, cúc, nhãn mác, mex, khóa kéo, băng chun...). Thu hút đầu tư, nâng cao năng lực sản xuất của lĩnh vực nhuộm - hoàn tất trên cơ sở ứng dụng công nghệ hiện đại, không độc hại, thân thiện môi trường.

+ Tập trung sản xuất các sản phẩm có chất lượng và giá trị gia tăng cao. Tiếp tục thu hút đầu tư vào các lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ ngành dệt may, ưu tiên đầu tư sản xuất các loại xơ, sợi, vải chất lượng cao, ứng dụng công nghệ cao, phù hợp với xu thế thời trang quốc tế.

- Dự án đầu tư chủ yếu:

+ Ưu tiên đầu tư chiều sâu và mở rộng các dự án hiện hữu: Các dự án sản xuất sợi cho ngành dệt như: Sản xuất sợi các loại, sợi tổng hợp; các dự án sản xuất vải, sợi các loại phục vụ cho ngành giày dép và các ngành khác; các dự án sản xuất vải cho ngành may mặc; các dự án sản xuất sản phẩm may mặc thời trang cho thị trường trong nước và xuất khẩu.

+ Các dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển: Xơ thiên nhiên: bông, đay, gai, tơ tằm; xơ sợi tổng hợp: PE, viscose; sợi dệt kim, sợi dệt thoi; Sợi polyester có độ bền cao, sợi spandex, nylon có độ bền cao; vải: vải kỹ thuật, vải không dệt, vải dệt kim, vải dệt thoi; chỉ may trong ngành dệt may; hóa chất, chất trợ, thuốc nhuộm phục vụ ngành nhuộm hoàn tất vải; phụ liệu ngành may: cúc, mex, khóa kéo, băng chun.

b) Ngành Giày dép

- Định hướng thị trường: Duy trì và mở rộng thị trường nội địa nhằm đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước, tạo sự điều kiện ổn định để phát triển thị trường xuất khẩu. Tập trung củng cố và tạo dựng thương hiệu tại các thị trường truyền thống như Mỹ, Châu Âu, bên cạnh đó, tập trung tìm kiếm, thăm dò và phát triển các thi trường mới tiềm năng như Nhật Bản, Trung Đông, Nga và Châu Phi.

- Định hướng phát triển sản phẩm chủ yếu

+ Giai đoạn 2016 - 2020:

• Tập trung sản xuất các sản phẩm chiến lược như giầy thể thao, giầy dép da thời trang và cặp túi ví chất lượng cao phục vụ thị trường mới, thị trường cao cấp và thị trường nội địa, trong đó sản phẩm giầy dép là sản phẩm chủ lực của ngành, giầy thể thao và giầy vải được ưu tiên sản xuất và xuất khẩu.

• Từng bước sản xuất sản phẩm hoàn chỉnh, giảm gia công, tập trung các sản phẩm có lợi thế so sánh là giày thể thao và giày dép. Điều chỉnh cơ cấu các loại sản phẩm trong quá trình đầu tư nhằm định hướng đúng cho ngành phát triển bền vững.

+ Giai đoạn 2020 - 2025:

• Khuyến khích các doanh nghiệp ngành giày dép trong nước chuyển hướng đầu tư từ hình thức gia công sang sản xuất sản phẩm cuối cùng, xây dựng thương hiệu riêng để gia tăng giá trị sản phẩm.

• Tập trung đầu tư chiều sâu tổng thể, ổn định và đưa dần các phần mềm ứng dụng vào sản xuất (như ở phần thiết kế, phần may mũ giày và ở công đoạn gò ráp, công đoạn trau chuốt trong thuộc da...). Tổ chức quản lý sản xuất ở các doanh nghiệp phải ứng dụng hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO 9000, ISO 14000; đồng thời chú trọng đầu tư mạnh sản phẩm giày da cao cấp để có nhiều mặt hàng mới, đáp ứng nhu cầu thị trường.

+ Giai đoạn 2025 - 2030: Sản xuất sản phẩm tập trung vào hàng cao cấp, chất lượng cao, hàng thời trang. Các doanh nghiệp ngành giày dép chủ yếu sản xuất sản phẩm cuối cùng và xuất khẩu trực tiếp, giảm hình thức gia công. Chủ động sản xuất nguyên phụ liệu, giảm phụ thuộc nhiều vào nhập khẩu nước ngoài. Bên cạnh đó tập trung phát triển khâu thiết kế, khâu bán hàng đến người tiêu dùng cuối cùng và tham gia sâu hơn vào chuỗi cung ứng toàn cầu.

- Định hướng khoa học, công nghệ và nguồn nhân lực:

+ Đầu tư các máy móc thiết bị hiện đại thay thế dần máy móc không đảm bảo an toàn, tiến tới chuyển đổi đồng bộ các máy móc thiết bị nhằm nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm. Khai thác tối đa năng lực hiện có, tập trung đầu tư đổi mới ở các khâu quyết định như cắt chặt nguyên liệu, gò ráp, thiết kế mẫu mới, sản xuất đế giầy và sản xuất giầy dép da,...

+ Tập trung đầu tư chiều sâu vào các mặt hàng chủ yếu, đặc biệt giầy thể thao, giầy dép trên cơ sở ứng dụng công nghệ cao, tự động hóa, nhất là khâu sản xuất nguyên phụ liệu chất lượng và giá trị gia tăng cao.

+ Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin vào trong các khâu pha cắt nguyên liệu, thiết kế mẫu mã sản phẩm. Ứng dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9000, thực hiện tốt các yêu cầu đối với người lao động theo tiêu chuẩn SA 8000.

+ Về phát triển nguồn nhân lực: Tập trung phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, đáp ứng yêu cầu hội nhập, bên cạnh đó tập trung đào tạo nguồn nhân lực ở các khâu tạo ra giá trị gia tăng cao như khâu nghiên cứu, thiết kế sản phẩm. Đa dạng hóa các loại hình đào tạo như: đào tạo từ các trường của nhà nước, tư nhân, doanh nghiệp tự đào tạo, liên kết với các trường đại học và viện nghiên cứu để đào tạo. Mở rộng hệ thống dạy nghề của Tỉnh.

- Định hướng phát triển công nghiệp hỗ trợ (nguyên phụ liệu):

+ Tập trung đầu tư sản xuất nguyên phụ liệu phục vụ sản phẩm da giày xuất khẩu, đồng thời chú trọng đầu tư sản xuất các loại vải trong nước dùng cho sản xuất giầy dép xuất khẩu.

+ Tập trung thu hút đầu tư vào lĩnh vực sản xuất vải giả da, thuộc da, sản xuất các loại mũ giày, đế giầy, tấm lót trong, làm khuôn mẫu và phụ liệu khác cho ngành da giày.

+ Phát triển công nghiệp hỗ trợ công nghệ cao, tự động hóa nhằm tăng năng suất, chất lượng sản phẩm giày dép, trong đó tập trung vào các sản phẩm phù hợp với nhu cầu thị trường trong giai đoạn mới.

- Các dự án đầu tư chủ yếu:

+ Các dự án đầu tư chiều sâu, đổi mới thiết bị công nghệ và mở rộng sản xuất các doanh nghiệp hiện có; Các dự án đầu tư sản xuất sản phẩm cuối cùng phục vụ xuất khẩu và tiêu dùng trong nước, đặc biệt là các dự án sản xuất sản phẩm giày dép da, giày thể thao, giày dép trẻ em cao cấp; Các dự án sản xuất đồ da, giả da thời trang như: Va li, túi xách da, giả da, ví...

+ Các dự án sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ ưu tiên phát triển: Da thuộc; vải giả da; đế giày, mũi giày, dây giày; hóa chất thuộc da; da muối; chỉ may giày; keo dán giày, phụ liệu trang trí như khóa, khoen, móc...

2. Định hướng không gian và địa bàn đầu tư:

a) Định hướng quy hoạch không gian:

Các dự án DMG được bố trí không gian theo hướng gần các trục giao thông để thuận tiện vận chuyển hàng hóa và gần khu vực nông thôn để thu hút lực lượng lao động. Theo đó, phân bố không gian của ngành dệt may, da giầy theo hướng như sau:

- Ngành kéo sợi: Đặt tại các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, khu vực có hạ tầng kỹ thuật tốt để đảm bảo vấn đề môi trường, thuận tiện giao thông.

- Ngành dệt: đầu tư các dự án dệt quy mô lớn tại khu công nghiệp, cụm công nghiệp đã được quy hoạch cho ngành dệt may và nơi gần nguồn nhân lực từ các khu vực nông thôn.

- Ngành thêu: Trong thời gian tới, việc phát triển nghề thêu cần được phát triển nhằm phát huy những lợi thế tiềm năng của địa phương.

- Ngành tẩy, nhuộm hoàn tất: Bố trí tập trung tại các khu công nghiệp, đảm bảo các yêu cầu về môi trường và sử dụng chung cơ sở hạ tầng dịch vụ, thuận lợi về điện, nước.

- Ngành may: Ưu tiên vào các vùng có nhiều nguồn nhân lực, cụ thể là các vùng nông thôn; bố trí về các cụm công nghiệp tại các huyện.

- Ngành giầy dép: Bố trí chủ yếu ở các khu, cụm công nghiệp khu vực nông thôn nơi gần nguồn lao động. Khu vực đô thị sẽ tập trung làm dịch vụ, cung cấp nguyên phụ liệu, công nghệ mẫu mốt và hướng tới hình thành trung tâm xúc tiến thương mại và phát triển thời trang giầy dép, đồ da.

b) Định hướng địa bàn đầu tư theo vùng

Vùng I: Gồm các địa bàn thành phố Biên Hòa, huyện Nhơn Trạch, huyện Long Thành, huyện Trảng Bom.

- Đầu tư chiều sâu các cơ sở sản xuất hiện có; Hạn chế thu hút các dự án sử dụng nhiều lao động; Thu hút đầu tư các dự án công nghệ cao, tự động hóa, ít sử dụng lao động, ít tác động môi trường;

- Đối với các dự án DMG quy mô nhỏ và siêu nhỏ theo Nghị định 56/2009/NĐ-CP, ít gây ô nhiễm môi trường: xem xét bố trí ngoài các khu cụm công nghiệp theo từng dự án cụ thể.

Vùng II: Gồm thị xã Long Khánh và 06 huyện còn lại: Vĩnh Cửu, Thống Nhất, Tân Phú, Định Quán, Xuân Lộc, Cẩm Mỹ:

- Khuyến khích đầu tư phát triển ngành công nghiệp DMG về địa bàn các huyện thuộc Vùng II (gồm các huyện Vĩnh Cửu, Thống Nhất, Cẩm Mỹ, Xuân Lộc, Tân Phú và Định Quán), nhằm đảm bảo nguồn lao động tại chỗ phục vụ ngành, khai thác tiềm năng và góp phần phát triển kinh tế địa phương;

- Đối với các dự án DMG quy mô nhỏ và siêu nhỏ theo Nghị định 56/2009/NĐ-CP, ít gây ô nhiễm môi trường: xem xét bố trí ngoài các khu cụm công nghiệp theo từng dự án cụ thể.

3. Nhu cầu vốn đầu tư

- Tổng nhu cầu vốn đầu tư dự kiến trong thời kỳ quy hoạch là 129.430 tỷ đồng, trong đó phân kỳ theo các giai đoạn quy hoạch như sau: Giai đoạn 2016-2020: 30.000 tỷ đồng; Giai đoạn 2021-2025: 45.000 tỷ đồng; Giai đoạn 2026-2030: 54.430 tỷ đồng.

- Dự kiến cơ cấu nguồn vốn đầu tư: Vốn trong nước chiếm 30% và vốn đầu tư nước ngoài chiếm 70%.

IV. Giải pháp và chính sách phát triển

1. Giải pháp về đầu tư

a) Xây dựng danh mục các dự án đầu tư cụ thể nhằm mục đích kêu gọi các nhà đầu tư trong và ngoài nước, khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư, đặc biệt là nguồn vốn từ nhân dân vào ngành dệt may giầy dép, trong đó ưu tiên đầu tư phát triển ngành công nghiệp hỗ trợ cho ngành công nghiệp dệt may - giầy dép.

b) Khuyến khích đầu tư chiều sâu để hiện đại hoá máy móc thiết bị và công nghệ nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm dệt may giày dép; liên kết, liên doanh với các doanh nghiệp khác để đầu tư sản xuất nguyên phụ liệu cho ngành, giảm dần nhập khẩu từ nước ngoài.

c) Khuyến khích đầu tư sản xuất các sản phẩm trong ngành như các loại quần áo thời trang cho giới trẻ, trẻ em, chú trọng sản xuất giầy dép, túi xách, balo để đạt tiêu chuẩn quốc tế đáp ứng nhu cầu tiêu dùng trong nước và ngoài nước, đặc biệt là các thị trường Hoa Kỳ, Nhật Bản và EU, Hàn Quốc.

d) Đẩy mạnh quy hoạch và xây dựng hạ tầng cho phát triển công nghiệp DMG, nhất là hạ tầng các cụm công nghiệp; xây dựng cơ chế, chính sách hỗ trợ đầu tư vào cụm công nghiệp, nhằm tạo điều kiện về mặt bằng đất đai cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa ngành DMG có điều kiện phát triển, góp phần chuyển dịch ngành DMG về vùng nông thôn, giải quyết việc làm cho người lao động.

2. Giải pháp về thị trường

a) Tăng cường xúc tiến thương mại để phát triển và mở rộng thị trường xuất khẩu đối với mặt hàng DMG: Đẩy mạnh xuất khẩu sang các thị trường truyền thống và thị trường mới, đa dạng hoá thị trường xuất khẩu; chú trọng phát triển thị trường nội địa, tập trung phát triển sản phẩm riêng biệt cụ thể đối với từng vùng, từng mặt hàng và từng đối tượng khách hàng trong nước.

b) Tăng cường các mối quan hệ hợp tác với nước ngoài và xúc tiến thương mại qua các hiệp hội, các cơ quan thương mại. Tham gia các hoạt động

hội chợ quốc tế, các diễn đàn chuyên ngành để có điều kiện tham gia vào sự phân công lao động quốc tế.

c) Tăng cường quỹ xúc tiến thương mại để đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến thương mại và tiếp thị xuất khẩu để phát triển và mở rộng thị trường xuất khẩu đối với mặt hàng DMG.

d) Hỗ trợ các doanh nghiệp đăng ký bản quyền về thương hiệu, tạo ra giá trị riêng cho doanh nghiệp, hỗ trợ đăng ký nhãn hiệu hàng hóa trong nước; đăng ký bảo hộ kiểu dáng công nghiệp; hỗ trợ các doanh nghiệp đăng ký nhãn hiệu hàng hóa ở nước ngoài trong điều kiện thị trường hội nhập.

đ) Tăng cường các biện pháp quản lý thị trường, nâng cao tính hiệu quả, hiệu lực của công tác chống hàng giả, hàng nhái trong thị trường nội địa, tổ chức tốt thương mại trong nước, nhất là các mạng lưới tiêu thụ, đại lý...

3. Giải pháp phát triển nguồn nhân lực

a) Đầu tư nâng cấp theo hướng hiện đại hóa và chuyên môn hóa các cơ sở đào tạo trên địa bàn tỉnh; ổn định tổ chức và quản lý để phát huy hiệu quả đào tạo và xây dựng đội ngũ giáo viên giỏi. Đồng thời chú trọng mở rộng hình thức đào tạo tại chỗ, gắn kết việc đào tạo với việc sử dụng lao động. Khuyến khích các tổ chức đào tạo trong và ngoài nước thành lập các trường, trung tâm đào tạo dạy nghề, các trường nghề chuyên sâu tại tỉnh.

b) Ưu tiên nguồn kinh phí đào tạo nghề cho các doanh nghiệp ngành DMG đầu tư vào các khu, cụm công nghiệp các địa bàn miền núi theo quy hoạch thông qua các chương trình khuyến công, chương trình đào tạo nghề cho lao động nông thôn. Tạo điều kiện về mặt bằng đất đai cho các doanh nghiệp xây dựng nhà ở cho công nhân, cũng như các công trình phúc lợi khác để người lao động yên tâm công tác.

4. Giải pháp khoa học - công nghệ

a) Có kế hoạch đào tạo nâng cao về kiến thức khoa học công nghệ, khuyến khích phát triển ứng dụng khoa học công nghệ vào thực tiễn sản xuất, tạo điều kiện hiện đại hóa, nâng cao cạnh tranh trong giai đoạn hội nhập. Thuê các chuyên gia trong ngành tư vấn về cải tiến, đào tạo; đầu tư các thiết bị nghiên cứu, kiểm tra chất lượng sản phẩm.

b) Cung cấp thông tin về công nghệ, đầu tư thiết bị cho các doanh nghiệp DMG nhằm tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tiếp cận công nghệ mới, sản xuất những sản phẩm phù hợp với nhu cầu thị trường. Phối hợp với các viện nghiên cứu để hỗ trợ kỹ thuật sản xuất, tổ chức các hội thảo giới thiệu về công nghệ, thiết bị hiện đại cho các doanh nghiệp ngành DMG.

c) Hỗ trợ kinh phí tạo điều kiện để doanh nghiệp thực hiện các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học. Nghiên cứu, cải tiến, đổi mới thiết bị công nghệ để tiết kiệm chi phí, nghiên cứu thay thế các nguyên liệu nhập khẩu bằng các nguyên

liệu tương đương với chất lượng vượt trội, ứng dụng khoa học công nghệ vào quá trình sản xuất.

d) Đẩy mạnh đầu tư đổi mới máy móc thiết bị, công nghệ, nâng cao năng lực quản lý, kinh doanh, đảm nhận được các khâu có giá trị gia tăng cao từ xây dựng thương hiệu, thiết kế, đến tự chủ về nguyên liệu và bán thành phẩm.

5. Giải pháp phát triển công nghiệp hỗ trợ

a) Tăng cường sự liên kết chặt chẽ giữa các doanh nghiệp ngành hàng khi thực hiện các đơn hàng lớn và khi đàm phán mua nguyên vật liệu, tăng cường sử dụng các nguyên liệu trong nước. Phát triển cụm công nghiệp chuyên sản xuất nguyên phụ liệu phục vụ cho ngành DMG.

b) Khuyến khích các dự án công nghiệp hỗ trợ ngành DMG đầu tư về các địa bàn nông thôn, các huyện miền núi thông qua hỗ trợ về cơ sở hạ tầng, đào tạo nguồn nhân lực, nhằm tạo việc làm và góp phần phát triển kinh tế và chuyển dịch cơ cấu kinh tế trên địa bàn các huyện.

c) Kết nối các doanh nghiệp FDI với các doanh nghiệp nội địa trong việc phát triển sản xuất sản phẩm công nghiệp hỗ trợ thông qua các chương trình giới thiệu nhu sử dụng sản phẩm công nghiệp hỗ trợ giữa các doanh nghiệp.

d) Xây dựng chương trình hợp tác dài hạn với các đối tác chiến lược, các công ty, tập đoàn đa quốc gia về phát triển công nghiệp hỗ trợ trong nước cho ngành DMG; củng cố và nâng cao vai trò của các hiệp hội làm đầu mối liên kết các doanh nghiệp, xúc tiến đầu tư, phát triển thị trường, đề xuất các cơ chế chính sách phát triển công nghiệp hỗ trợ cho ngành DMG.

6. Giải pháp bảo vệ môi trường

a) Khuyến khích các doanh nghiệp ngành DMG đầu tư đổi mới công nghệ, sử dụng máy móc thiết bị, công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường để giảm thiểu gây ô nhiễm môi trường.

b) Khuyến khích và hỗ trợ các doanh nghiệp trong ngành áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9000, hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO 14000 và các tiêu chuẩn chất lượng khác, thực hiện tốt các yêu cầu đối với người lao động theo tiêu chuẩn SA8000...

c) Tăng cường công tác quản lý nhà nước về môi trường đối với các dự án ngành công nghiệp DMG. Xử lý nghiêm các vi phạm Luật Bảo vệ môi trường. Rà soát lại mục tiêu đầu tư của các khu công nghiệp đã được quy hoạch có liên quan đến ngành DMG để có điều chỉnh phù hợp. Hoàn chỉnh đầu tư hệ thống xử lý nước thải tập trung tại các khu công nghiệp.

d) Ưu tiên hỗ trợ vay vốn với lãi suất ưu đãi từ Quỹ bảo vệ môi trường tỉnh Đồng Nai cho các doanh nghiệp ngành DMG đầu tư các hạng mục công trình bảo vệ môi trường như đầu tư công nghệ xử lý nước thải, chất thải nguy

hại, đầu tư mở rộng sản xuất sản phẩm sử dụng công nghệ thân thiện với môi trường.

7. Giải pháp về tài chính

a) Có chính sách ưu đãi tín dụng và bảo lãnh tín dụng. Áp dụng mức lãi suất cho vay ưu đãi đối với các doanh nghiệp nhỏ và vừa ngành DMG, hỗ trợ lãi suất sau đầu tư cho các doanh nghiệp theo quy định hiện hành.

b) Tập trung huy động mọi nguồn lực để đầu tư phát triển ngành DMG: Ngân sách hỗ trợ đầu tư hạ tầng các cụm công nghiệp phục vụ cho ngành DMG; huy động vốn đầu tư phát triển ngành DMG chủ yếu từ các kênh đầu tư nước ngoài và khu vực tư nhân trong nước. Khuyến khích các doanh nghiệp đầu tư liên doanh, liên kết để tìm kiếm nguồn vốn đầu tư và thực hiện chuyển giao công nghệ cho doanh nghiệp trong nước.

8. Giải pháp quản lý ngành

a) Tăng cường công tác xây dựng và hoàn thiện các cơ chế chính sách, các quy định và cơ chế phối hợp trong việc quản lý ngành, hạn chế sự chồng chéo trong quản lý ngành, nâng cao hiệu quả trong đánh giá, xây dựng định hướng phát triển ngành.

b) Củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động của các hiệp hội trên địa bàn tỉnh Đồng Nai để có tính thiết thực nhằm hỗ trợ các doanh nghiệp trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư và phát triển.

c) Tiếp tục triển khai mạnh mẽ cải cách thủ tục hành chính theo hướng tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư trong và ngoài nước, tăng cường trách nhiệm các cấp, các ngành trong giải quyết, xử lý công việc. Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan, ban ngành thường xuyên kiểm tra, giám sát chặt chẽ công tác thực hiện quy hoạch.

9. Giải pháp hoàn thiện chuỗi giá trị DMG ở tỉnh Đồng Nai và xây dựng mối liên kết vùng

a) Các doanh nghiệp dệt may Đồng Nai cần thực hiện việc dịch chuyển dần từ gia công (CMT) sang hình thức xuất khẩu theo FOB và ODM để tạo giá trị gia tăng cao hơn. Nhà nước cần hỗ trợ tạo điều kiện cho các doanh nghiệp tiếp cận được các nguồn tín dụng ưu đãi với lãi suất hợp lý; hỗ trợ và phối hợp với các doanh nghiệp đào tạo nguồn nhân lực trong ngành dệt may để nâng cao khả năng của đội ngũ kỹ thuật và quản lý; hỗ trợ phát triển các khâu thượng nguồn trong chuỗi giá trị để các doanh nghiệp tiếp cận dễ dàng hơn với nguồn nguyên liệu đầu vào cho sản xuất qua chính sách phát triển tốt cụm ngành dệt may.

b) Xây dựng chính sách phát triển cụm ngành dệt may và mối liên kết vùng nhằm giúp các doanh nghiệp dệt may tăng khả năng cạnh tranh và tăng cường hợp tác, tạo ra tác động lan tỏa thúc đẩy sự phát triển toàn ngành. Để thúc

đẩy sự hình thành và phát triển cụm ngành dệt may Đồng Nai trong mối liên hệ liên kết vùng, Tỉnh cần thể hiện vai trò trong ba vấn đề sau:

- Đảm bảo môi trường kinh doanh thuận lợi để thúc đẩy cạnh tranh, hợp tác và tạo ra tác động lan tỏa giữa các doanh nghiệp.

- Đảm bảo sự tiếp cận của doanh nghiệp đến nguồn lực và nhân tố sản xuất nhằm giúp các doanh nghiệp tiếp cận các nguồn lực dễ dàng với chi phí thấp nhất, qua đó hạ giá thành sản phẩm và nâng cao năng lực cạnh tranh.

- Thu hút đầu tư vào khâu sản xuất nguyên phụ liệu, đặc biệt là khâu dệt, nhuộm và hoàn tất. Khâu sản xuất nguyên phụ liệu là khâu quan trọng và có giá trị gia tăng cao nhưng đang là khâu yếu kém nhất của ngành dệt may. Do đó, để thúc đẩy sự phát triển của ngành, Tỉnh cần thực hiện chính sách thu hút đầu tư trong và ngoài nước vào khâu sản xuất nguyên phụ liệu để khắc phục tình trạng yếu kém ở khâu này.

10. Giải pháp về đất đai

a) Để có thể thu hút tốt nguồn vốn đầu tư ngành DMG, cần có các giải pháp phát triển thêm quỹ đất để mở rộng các khu, cụm công nghiệp ở các huyện nhằm thực hiện công tác chuyển dịch đầu tư ngành DMG cũng như đảm bảo thực hiện quy hoạch ngành; Cần có các chính sách khuyến khích, ưu đãi về tiền thuê đất trong các khu, cụm công nghiệp mới nằm ở vùng sâu vùng xa để khuyến khích, thu hút đầu tư ngành DMG về các vùng xa (Vùng II).

b) Xây dựng và hoàn thiện hệ thống giao thông kết nối vào các khu, cụm công nghiệp để tạo điều kiện thuận lợi vận chuyển hàng hóa và giao thông đi lại của người dân; xây dựng hạ tầng khu, cụm công nghiệp đồng bộ, chú trọng xây dựng hệ thống xử lý nước thải, chất thải rắn và hệ thống quan trắc chất thải tự động trong các khu cụm công nghiệp nhằm đảm bảo an toàn môi trường, tránh làm tác động đến đời sống và kinh tế của người dân xung quanh.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, các đơn vị, địa phương liên quan tổ chức thực hiện quy hoạch; chỉ đạo các Đơn vị trực thuộc phối hợp với địa phương, doanh nghiệp lập kế hoạch thực hiện quy hoạch.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn, tạo điều kiện thuận lợi về thủ tục đầu tư, đăng ký kinh doanh và các thủ tục liên quan; Xây dựng chương trình kêu gọi, thu hút đầu tư các dự án ngành DMG vào các khu, cụm công nghiệp; phối hợp với các Sở ngành liên quan hỗ trợ các doanh nghiệp, các địa phương trong việc triển khai quy hoạch.

3. Ban quản lý các Khu công nghiệp chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan thực hiện việc thu hút đầu tư và theo dõi, kiểm tra thực hiện dự án đúng ngành nghề theo quy hoạch.

4. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan triển khai thực hiện hỗ trợ phát triển khoa học công nghệ cho ngành DMG.

5. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan thực hiện đánh giá tác động môi trường dự án; theo dõi, kiểm tra, giám sát các dự án đảm bảo các quy định về môi trường.

6. Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo, các Trường Đại học, Cao đẳng, Trung cấp nghề: Phối hợp với các Sở, ngành liên quan triển khai thực hiện các hoạt động phát triển nguồn nhân lực phục vụ phát triển ngành DMG.

7. Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư cùng các sở, ngành liên quan, xây dựng và triển khai chính sách hỗ trợ và cân đối nguồn vốn thực hiện hỗ trợ phát triển ngành DMG.

8. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa cụ thể hoá Quy hoạch phát triển ngành Dệt may - Giày dép trên địa bàn quản lý; tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn cho cộng đồng các doanh nghiệp ngành Dệt may giày dép có định hướng và kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh phù hợp với quy hoạch; phối hợp với Sở Công Thương, các ngành liên quan kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện quy hoạch để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất với Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; nghiên cứu, đề xuất với các cơ quan quản lý nhà nước điều chỉnh các cơ chế chính sách để phát triển ngành DMG theo quy hoạch; thực hiện đầu tư hạ tầng các cụm công nghiệp, thu hút đầu tư ngành DMG theo đúng định hướng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở: Công Thương, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Giao thông vận tải, Lao động - Thương binh và Xã hội, Khoa học và Công nghệ; Trưởng ban Quản lý các Khu công nghiệp; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Văn Vĩnh

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Chánh, các Phó Chánh Văn phòng;
- Lưu: VT, CNN.